TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69/2020/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 24 tháng 02 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc "*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 7 Điều 48, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/02/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Hoàng Diệu L, sinh ngày 12/9/2011 và Hoàng Thị Hồng V, sinh ngày 25/8/2012. Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi cháu Hoàng Diệu L và Hoàng Thị Hồng V thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị L có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau thay đổi: Chị L, anh H tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng và thời điểm cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là **150.000 đồng** *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, chị L tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0015370 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Đ. Chị L được hoàn trả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* trong số tiền chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *UBND xã Vĩnh N;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà